

đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Đối với các vật tư, vật liệu chính (xi măng, cốt thép, cát san, đá, ống nhựa HPDE, ống PVC, thép hình, vải địa kỹ thuật, cừ tràm, Cáp phối đá dăm, ống cống BTCT, Các loại vật tư chiếu sáng (trụ đèn, cần đèn, bóng đèn, ...), Cây xanh, đất trồng cây, phân bón, máy bơm nước, ...	- Có bảng kê vật tư, vật liệu cho công trình thể hiện chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ và các tiêu chuẩn quy chuẩn được áp dụng theo quy định của pháp luật và phải còn hiệu lực. - Có bản cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật tư (có tên gói thầu và tên công trình/dự án phù hợp với E-HSMT).	Đạt
	- Không có hoặc có bảng kê vật tư, vật liệu, cho công trình thể hiện chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ và các tiêu chuẩn quy chuẩn được áp dụng theo quy định của pháp luật nhưng không phù hợp hoặc các tiêu chuẩn quy chuẩn được áp dụng theo quy định của pháp luật đã hết hiệu lực. - Không có bản cam kết hoặc không hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật tư hoặc có nhưng không đúng tên gói thầu và tên công trình/dự án phù hợp với E-HSMT.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thuyết minh tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật hợp lý, đầy đủ với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng không hợp lý, không đầy đủ với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.3. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi	Có Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên.	Đạt
	Không có Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường hoặc có Sơ đồ tổ chức bộ	Không đạt

rõ trách nhiệm của từng thành viên.	máy quản lý nhân sự trên công trường nhưng không có thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên.	
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thuyết minh biện pháp bảo đảm giao thông ra vào công trình.	Có thuyết minh biện pháp đề xuất biện pháp bảo đảm giao thông ra vào công trình.	Đạt
	Không có thuyết minh đề xuất hoặc có thuyết minh nhưng không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
3.2. Bản vẽ và thuyết minh biện pháp thi công chi tiết các hạng mục của gói thầu theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật	- Có bản vẽ và thuyết minh biện pháp tổ chức thi công, công nghệ thi công đầy đủ, hợp lý với đề xuất biện pháp thi công, công nghệ thi công được áp dụng các tiêu chuẩn quy chuẩn theo quy định của pháp luật và phải còn hiệu lực. - Có đề xuất về giải pháp kỹ thuật và biện pháp thực hiện quản lý, chăm sóc cây xanh đầy đủ, hợp lý, khả thi được áp dụng các tiêu chuẩn quy chuẩn theo quy định của pháp luật và phải còn hiệu lực. Có phương án xử lý cây gãy, đổ, ngã trong mùa mưa bão kịp thời.	Đạt
	Không có hoặc có bản vẽ và thuyết minh biện pháp tổ chức thi công, công nghệ thi công nhưng không hợp lý, không đầy đủ với đề xuất biện pháp thi công, công nghệ thi công hoặc các tiêu chuẩn quy chuẩn được áp dụng theo quy định của pháp luật đã hết hiệu lực.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 120 ngày , có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 120 ngày	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 120 ngày hoặc không đề xuất.	Không đạt
4.2. Tính phù hợp:	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung	Đạt

a) Giữa huy động vật tư, vật liệu và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công. c) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công.	a), b) và c).	
	Đề xuất không đủ hoặc không hợp lý với 3 nội dung a), b) và c).	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công chi tiết theo công việc mời thầu	Có biểu tiến độ thi công chi tiết theo công việc mời thầu đầy đủ, hợp lý.	Đạt
	Không có biểu tiến độ thi công chi tiết theo công việc mời thầu hoặc có biểu tiến độ thi công chi tiết nhưng không đầy đủ, không khả thi, không hợp lý với đề xuất biện pháp thi công, E-HSMT.	Không đạt
4.4. Biểu đồ bố trí nhân sự	Có biểu đồ bố trí nhân sự đầy đủ, hợp lý với biểu tiến độ thi công và đúng với nhân sự đề xuất.	Đạt
	Không có biểu đồ bố trí nhân sự đầy đủ, hợp lý với biểu tiến độ thi công và đúng với nhân sự đề xuất hoặc không đầy đủ, không đúng, không hợp lý, không đầy đủ với nhân sự đề xuất.	Không đạt
4.5. Biểu đồ huy động vật tư vật liệu.	Có biểu đồ huy động vật tư vật liệu hợp lý, khả thi và đầy đủ với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có biểu đồ huy động vật tư vật liệu hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không đầy đủ với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
4.6. Biểu đồ huy động máy móc thiết bị.	Có biểu đồ huy động máy móc thiết bị hợp lý, khả thi và đầy đủ với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có biểu đồ huy động máy móc thiết bị hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không đầy đủ với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 6 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1 Sơ đồ Quy trình quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng	- Có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý. - Có thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng rõ ràng.	Đạt
	- Không có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý. - Không có thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng rõ ràng.	Không đạt
5.2. Thuyết minh biện pháp bảo đảm chất	Có thuyết minh đầy đủ biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công phù hợp với	Đạt

lượng trong thi công công trình	đề xuất về biện pháp thi công của gói thầu được áp dụng các tiêu chuẩn quy chuẩn theo quy định của pháp luật và phải còn hiệu lực. Có thuyết minh biện pháp khắc phục, sửa chữa những hư hỏng trong quá trình thi công phù hợp với gói thầu.	
	Không có hoặc có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công hoặc Không có đầy đủ biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công nhưng không phù hợp với đề xuất về biện pháp thi công của gói thầu hoặc các tiêu chuẩn quy chuẩn được áp dụng theo quy định của pháp luật đã hết hiệu lực. Không có hoặc có thuyết minh nhưng không phù hợp với gói thầu.	Không đạt
5.3. Thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, có đính kèm thông số kỹ thuật vật tư, vật liệu đạt phù hợp thông số kỹ thuật theo yêu cầu được áp dụng các tiêu chuẩn quy chuẩn theo quy định của pháp luật và phải còn hiệu lực	Đạt
	Không có hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công, không có đính kèm thông số kỹ thuật vật tư, vật liệu đạt phù hợp thông số kỹ thuật theo yêu cầu	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Thuyết minh biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có nội dung thuyết minh biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công được áp dụng các tiêu chuẩn quy chuẩn theo quy định của pháp luật và phải còn hiệu lực Có bản cam kết mua bảo hiểm cho công nhân.	Đạt
	Không có hoặc có nội dung thuyết minh biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc các tiêu chuẩn quy chuẩn được áp dụng theo quy định của pháp luật đã hết hiệu lực	Không đạt

	Không có bản cam kết mua bảo hiểm cho công nhân.	
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Thuyết minh biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có nội dung thuyết minh biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công được áp dụng các tiêu chuẩn quy chuẩn theo quy định của pháp luật và phải còn hiệu lực.	Đạt
	Không có hoặc có nội dung thuyết minh biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc các tiêu chuẩn quy chuẩn được áp dụng theo quy định của pháp luật đã hết hiệu lực	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Thuyết minh biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có nội dung thuyết minh biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công được áp dụng các tiêu chuẩn quy chuẩn theo quy định của pháp luật và phải còn hiệu lực.	Đạt
	Không có hoặc có nội dung thuyết minh biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc các tiêu chuẩn quy chuẩn được áp dụng theo quy định của pháp luật đã hết hiệu lực	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng hoặc không đề xuất.	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 3 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu.	a) Đáp ứng các yêu cầu sau: Nhà thầu có VĂN BẢN CAM KẾT trong vòng 3 năm trở lại đây như sau: - Không có hợp đồng xây lắp chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu. - Không có trường hợp bỏ thương thảo hợp đồng; có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng (chỉ áp dụng với các nhà thầu không bị nêu tên trên	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	muasamcong). - Không bị chủ đầu tư, bên mời thầu hoặc cơ quan chức năng kết luận là kê khai không trung thực, gian lận trong đấu thầu. - Nhà thầu không bị đưa vào danh sách các nhà thầu vi phạm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.	
	b) Không đáp ứng yêu cầu nêu ở điểm a.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

8. Cam kết quản lý các loại phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công		
- Có bản cam kết quản lý toàn bộ các phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công của mình trên công trường (kể cả phương tiện của các đơn vị cung ứng vật liệu), phương tiện đi thuê, mượn đảm bảo tuân thủ theo các quy định về tải trọng, kích thước thùng hàng theo giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường quy định đối với từng loại phương tiện. - Có bản cam kết sẵn sàng huy động máy móc thiết bị phục vụ cho gói thầu (sở hữu và đi thuê).	Có bản cam kết hợp lý với gói thầu.	Đạt
	Không có hoặc có bản cam kết nhưng không hợp lý với gói thầu.	Không đạt
Kết luận	Có tất cả nội dung yêu cầu được đánh giá là “Đạt”.	Đạt
	Có ≥ 01 nội dung yêu cầu được đánh giá là “Không đạt”	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.